

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

Số: 57/2007/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày 10 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001;
Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ;
Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính;
Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Căn cứ Nghị quyết số 11/2007/NQ-HĐND ngày 16/7/2007 của HĐND tỉnh Lào Cai khoá XIII - Kỳ họp thứ 9 phê chuẩn phương án sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và ban hành mới một số loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Lào Cai;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định khoản lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau:

1. Tên lệ phí: Lệ phí địa chính.

2. Đối tượng nộp: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức được ủy quyền giải quyết các công việc về địa chính.

3. Cơ quan thu phí: Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài nguyên - Môi trường hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất các huyện, thành phố.

4. Mức thu:

STT	Nội dung	Mức thu(đồng/lần)		
		Cá nhân, hộ gia đình		Các tổ chức
		Tại các phường thuộc thành phố Lào Cai	Khu vực khác	
1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	25.000	10.000	100.000
2	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	15.000	5.000	20.000

3	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	10.000	5.000	20.000
4	Cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác định tính pháp lý các giấy tờ nhà đất	20.000	10.000	20.000

5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính:

- Cơ quan thu lệ phí được trích 20% trên tổng số tiền lệ phí thực thu để trang trải chi phí cho việc thu lệ phí theo chế độ quy định. Nội dung chi thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006; sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền lệ phí chưa chi hết trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định. Số tiền còn lại 80% cơ quan thu lệ phí nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

- Chứng từ thu phí: Thực hiện theo Quyết định số 85/2005/QĐ-BTC ngày 30/11/2005 của Bộ Tài chính về việc in, phát hành và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí và lệ phí.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
 (đã ký)
Nguyễn Hữu Vạn